Tuần 12
(21.03.2022-25.03.2022)

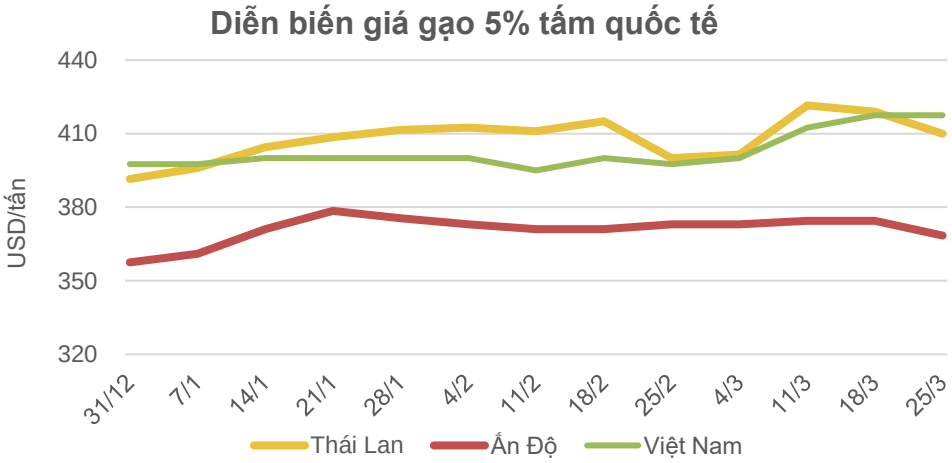
BẢN TIN TUẦN LÚA GẠO

AGROINFO

ĐIỂM TIN

- Giá gạo 5% tấm tại Thái Lan và Ấn Độ giảm, trong khi Việt Nam giữ nguyên
- Bangladesh đã gieo trồng 4,9 triệu ha lúa vụ hè trong năm nay, tăng 3% so với năm ngoái
- Trung Quốc dự kiến sẽ nhập khẩu khoảng 3 triệu tấn gạo tấm, tăng từ trung bình khoảng 2 triệu tấn/năm trong hai năm qua do khó khăn trong nhập khẩu ngô từ Ukraine
- Thái Lan kỳ vọng sẽ đạt được mức xuất khẩu 8 triệu tấn trong năm 2022, cao hơn mức dự kiến trước đó là 7 triệu tấn
- Trong 4 tháng đầu năm 2022, Indonesia dự kiến sẽ thu hoạch được khoảng 25,4 triệu tấn lúa gạo, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm ngoái

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm tại Thái Lan và Ấn Độ giảm, trong khi Việt Nam giữ nguyên.

Giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan đạt 410 USD/tấn, giảm 9 USD/tấn so với tuần trước. Đồng baht giảm giá cũng như kỳ vọng sản lượng cao từ vụ mùa năm nay sẽ sớm được đẩy ra thị trường đã làm giảm mức giá xuống. [1]

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức trung bình 369 USD/tấn, giảm 6 USD/tấn so với tuần trước. Nguyên nhân chính do đồng Rupee giảm giá. [1]

Giá gạo Việt Nam 5% tấm ước tính đạt 418 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Các thương nhân đang kỳ vọng có thể đẩy mức giá xuống thấp hơn nữa trong thời gian tới khi sản lượng vụ mới được đẩy mạnh ra thị trường. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Bangladesh đã gieo trồng 4,9 triệu ha lúa vụ hè trong năm nay, tăng 3% so với năm ngoái. Nguyên nhân chính là do giá lương thực thế giới có xu hướng tăng cao, trong đó có gạo – mặt hàng có thể thay thế cho ngô và lúa mỳ trong bối cảnh xung đột Nga-Ukraina khiến nguồn cung hai loại ngũ cốc này sụt giảm mạnh. [1]

Trung Quốc đã đặt mua tới hai triệu tấn ngô nhập khẩu của Ukraine trong năm nay, nhưng hầu hết các chuyến hàng đó hiện đang gặp rủi ro bởi sự gián đoạn chuỗi hậu cần từ Ukraine. Để thay thế khối lượng hàng này, Trung Quốc dự kiến sẽ nhập khẩu khoảng 3 triệu tấn gạo tấm, tăng từ trung bình khoảng 2 triệu tấn/năm trong hai năm qua. Hiện đối tượng mà các nhà nhập khẩu gạo Trung Quốc hướng đến là gạo tấm từ Thái Lan và Ấn Độ. Tuy nhiên, các nước này, đặc biệt là Thái Lan, cũng đang xem xét tăng cường sử dụng nhiều gạo tấm thay thế ngô để sản xuất thức ăn chăn nuôi, nên có thể sẽ thiếu cung gạo tấm để dành cho xuất khẩu. Về dài hạn, các chuyên gia quan ngại rằng nếu căng thẳng vẫn tiếp tục leo thang, thế giới sẽ gặp nguy cơ mất an ninh lương thực khi nguồn cung lúa mỳ và ngô suy giảm. Tiếp đó, không chỉ gạo tấm sản xuất thức ăn chăn nuôi mà các loại gạo khác cũng sẽ trở nên khan hiếm khi gạo trở thành mặt hàng thay thế cho lúa mỳ, và sẽ đẩy giá gạo lên mức rất cao, khiến cho người nghèo gặp khó khăn khi tiếp cận. [2]

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, trong hai tháng đầu năm, Thái Lan đã xuất khẩu được khoảng 1,5 triệu tấn gạo, tăng 66,7% so với mức 900 nghìn tấn của cùng kỳ năm 2021. Nếu như năm nay Thái Lan có thể xuất khẩu trung bình 700 nghìn tấn/tháng thì tổng xuất khẩu năm 2022 sẽ có thể đạt 8 triệu tấn, cao hơn so với mức dự báo trước đó của Hiệp hội là 7 triệu tấn. Giá trị xuất khẩu gạo năm nay của Thái Lan dự báo đạt 130 tỷ baht (khoảng 3,88 tỷ USD), tăng 18,2% so với mức 110 tỷ baht của năm ngoái. Hiệp hội cho biết triển vọng xuất khẩu sắp tới của Thái Lan cũng rất cao khi các đối tác truyền thống của Thái Lan như Hồng Kông, Singapore, Trung Quốc đại lục đang bùng phát dịch trở lại khiến người tiêu dùng tại đây sẽ tích trữ nhiều gạo hơn. [3]

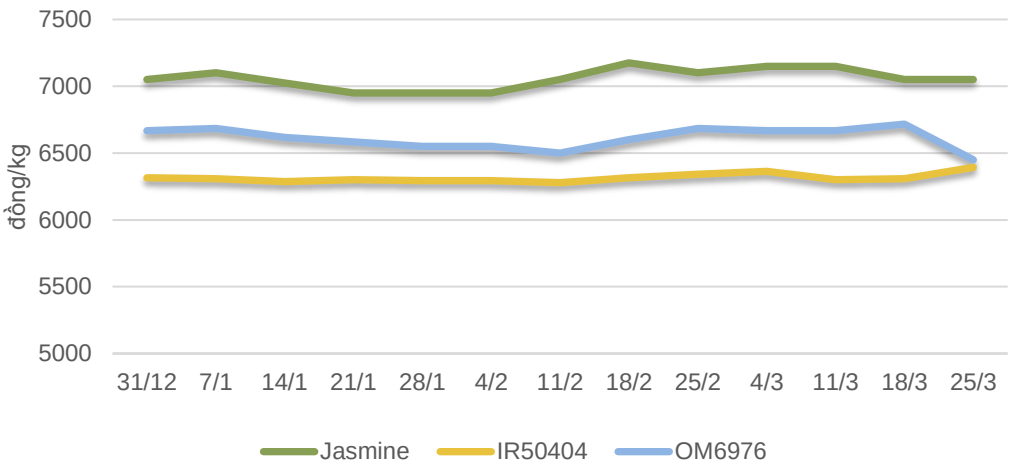
Trong 4 tháng đầu năm 2022, Indonesia dự kiến sẽ thu hoạch được khoảng 25,4 triệu tấn lúa gạo, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm nay Indonesia kỳ vọng sẽ đạt được mức sản lượng lúa gạo là 57,5 triệu tấn. Tuy nhiên, khi lên kế hoạch cho năm 2023, nước này dự kiến sẽ chỉ đạt 56,1 triệu tấn, giảm nhẹ so với mức kỳ vọng của năm 2022. [4]

ĐIỂM TIN

- Giá lúa tại ĐBSCL tăng giảm trái chiều
- Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 3 năm 2022 ước đạt 500 nghìn tấn với giá trị đạt 246 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 3 tháng đầu năm 2022 đạt 1,48 triệu tấn và 715 triệu USD, tăng 24% về khối lượng và tăng 10,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021
- Trong hai tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là gạo trắng với tỷ trọng kim ngạch là 53,7% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo
- Vụ Đông xuân 2021-2022, tại ĐBSCL và Đông Nam Bộ, cơ cấu lúa thơm, đặc sản có xu hướng tăng lên
- Hiện có nhiều giống lúa chịu mặn chưa được nhiều địa phương theo dõi, đánh giá để khuyến cáo đưa vào sản xuất
- Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất bổ sung vào danh mục gạo thơm được hưởng hạn ngạch thuế quan UKVFTA gồm ST24, ST25, Đài Thơm 8, OM18, OM7347 và OM9921

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Diễn biến giá lúa trung bình tại ĐBSCL



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 7.050 đồng/kg, tương đương so với tuần trước. [1]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.393 đồng/kg, tăng 86 đồng/kg so với tuần trước. [1]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.450 đồng/kg, giảm 267 đồng/kg so với tuần trước. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 3 năm 2022 ước đạt 500 nghìn tấn với giá trị đạt 246 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 3 tháng đầu năm 2022 đạt 1,48 triệu tấn và 715 triệu USD, tăng 24% về khối lượng và tăng 10,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá gạo xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2022 đạt 482 USD/tấn, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm 2021. Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2022 với 53,3% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 2 tháng đầu năm 2022 đạt 539,2 nghìn tấn và 250,3 triệu USD, tăng 2,1 lần về khối lượng và tăng 81,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Trong 2 tháng đầu năm 2022, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh nhất là Tiểu vương quốc ẢRập Thống Nhất (gấp 2,8 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Đài Loan (giảm 57,5%). [2]

Về mặt hàng gạo xuất khẩu, trong hai tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là gạo trắng với tỷ trọng kim ngạch là 53,7% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo trong hai tháng này. Tiếp đến là gạo thơm với 36,7%. Đứng thứ ba là gạo nếp với 5,4%. Gạo Japonica đứng thứ tư với 4,2%. Ngoài ra còn một lượng rất nhỏ gạo đỏ và gạo đen. [2]

Theo Cục Trồng trọt, vụ Đông xuân 2021-2022 ở Đồng bằng sông Cửu Long, nhóm lúa thơm, đặc sản như Jasmine 85, ST, RVT, Tài nguyên và Nàng Hoa 9… chiếm tỷ lệ gần 33,3% tổng diện tích gieo cấy, tăng 11,3% so với Đông Xuân 2020-2021. Nhóm lúa chất lượng cao như: OM5451, Đài thơm 8, Hương Châu 6, OM18, OM9577, OM9582, OM4900, OM7347, OM6976... chiếm tỷ lệ 49,64%, giảm nhẹ gần 3%. Đặc biệt nhóm lúa chất lượng trung bình như: IR50404, OM576, OC10... còn chiếm tỷ lệ 7,12%, giảm 2,38% so với Đông Xuân 2020-2021. Nhóm lúa nếp cũng giảm mạnh trên 4%, còn chiếm chưa đến 9%. Tại các tỉnh Đông Nam Bộ nhóm giống lúa thơm, đặc sản cũng chiếm khoảng 11,69%, tăng 1,43% so với Đông Xuân 2020-2021. Nhóm giống lúa chất lượng cao chiếm khoảng gần 67%. Trong khi đó, nhóm giống lúa chất lượng trung bình còn chiếm khoảng trên 10%. Nguyên nhân của xu hướng này là do trong gần một năm trở lại đây giá lúa gạo thơm và gạo chất lượng cao ổn định, bán được giá. Trong khi đó giá lúa nếp giảm thấp, có thời điểm bằng giống IR 50404 và chi phí đầu tư cao nên lợi nhuận giảm sâu. [3]

Theo Cục Trồng trọt, hiện nay có các giống lúa chịu mặn ở mức độ khá tốt từ 3-4‰ như: Một bụi đỏ, OM2517, OM9577, OM9955, OM5464, GKG14...; một số giống chịu được độ mặn từ 2-3‰ như: OM6976, OM5451, OM9921, OM5621, OM6677, ST5, AS996 ... hay một số giống lúa cực ngắn ngày (dưới 90 ngày), nhưng chưa được nhiều địa phương theo dõi, đánh giá để khuyến cáo đưa vào sản xuất. Hiện nay, nhiều địa phương vùng Nam Bộ đã gieo cấy vụ Hè Thu 2022. Kế hoạch gieo sạ toàn vùng trong vụ này là 1.584 nghìn ha. Với vụ này, Cục Trồng trọt khuyến cáo, các địa phương gieo cấy nhóm giống lúa chủ lực trắng trong, hạt dài như: Đài thơm 8, OM5451, OM6976, OM4900, OM7347, OM4218, Jasmine 85… đạt tỷ lệ từ 55-60%; nhóm giống thơm đặc sản: ST5, RVT, Nàng Hoa 9, VD 20… từ 15 - 20%; riêng nhóm lúa nếp phải dưới 10% trong cơ cấu giống. Từ các nhóm giống lúa trên, tùy theo tiểu vùng sinh thái mà các địa phương sẽ chọn lựa cơ cấu giống cho địa phương mình. Diễn biến thị trường có một số thay đổi mang tính bất thường đối với nhóm giống lúa dành cho chế biến, địa phương cần được tiếp tục theo dõi và nhu cầu của doanh nghiệp để bố trí sản xuất hợp lý, tránh dư thừa, tồn đọng trong các vụ tiếp theo. [3]

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, chuẩn bị cho phiên họp Ủy ban Thương mại trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Vương quốc Anh (UKVFTA), Bộ đã đề xuất với Bộ Công Thương bổ sung vào danh mục gạo thơm được hưởng hạn ngạch thuế quan 6 giống lúa thơm mới, đồng thời đưa ra khỏi danh mục 2 giống lúa thơm. Thực tế thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA) cho thấy, xuất khẩu gạo của Việt Nam vào EU hưởng hạn ngạch thuế quan chủ yếu là Jasmine 85, ngoài ra có ST5, ST20, các giống Nàng Hoa 9, VD20, RVT, OM 5451 có nhưng không nhiều. Giống gạo thơm được quy định trong danh mục từ năm 2013 khi tiến hành đàm phán Hiệp định EVFTA. Hiện nay, một số giống đã thoái hóa và không còn được đưa vào sản xuất để xuất khẩu. Bên cạnh đó, một số giống cho sản phẩm hạt gạo có màu đục, không trong nên không phù hợp với thị hiếu để xuất khẩu sang EU. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất điều chỉnh danh mục giống gạo thơm quy định. Theo đó, bỏ một số giống không còn sản xuất và bổ sung một số giống lúa thơm mới có tiềm năng xuất khẩu vào EU. Thực tế một số giống lúa thơm mới có tiềm năng đã có lô hàng được xuất vào EU nhưng chưa được hưởng ưu đãi thuế trong hạn ngạch. Cụ thể, đưa ra khỏi danh mục hai giống lúa thơm là OM4900 và Tài nguyên Chợ Đào; bổ sung vào danh mục 6 giống lúa thơm mới là ST24, ST25, Đài Thơm 8, OM18, OM7347 và OM9921. [4]

Nguồn tham khảo Quốc tế:

[1]:

https://www.agriculture.com/markets/newswire/rpt-asia-rice-weak-local-currencies-rein-in-india-thai-export-rates

[2]: https://vinanet.vn/nong-san/nhu-cau-gao-chau-a-dung-lam-thuc-an-chan-nuoi-tang-manh-755518.html

[3]: https://vinanet.vn/thuong-mai-cha/du-bao-xuat-khau-gao-cua-thai-lan-co-the-vuot-8-trieu-tan-755533.html

[4]: https://www.zawya.com/en/markets/commodities/indonesia-targets-lower-rice-corn-output-in-2023-agri-minister-mo4zjp1k

Nguồn tham khảo trong nước:

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: Bộ Nông nghiệp và PTNT

[3]: https://vinanet.vn/nong-san/gia-tang-lua-thom-dac-san-cung-ung-cho-xuat-khau-755594.html

[4]: https://vinanet.vn/nong-san/de-xuat-6-giong-lua-thom-duoc-huong-han-ngach-thue-quan-ukvfta-755674.html

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá tuần này (đồng/kg)	Thay đổi so với tuần trước (đồng/kg)
Cần Thơ	Các huyện	Lúa Jasmine khô	7100	0
	Các huyện	Lúa OM4218 khô	6600	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 khô	6400	0
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Đài thơm 8 khô	6800	-200
	Thạnh Trị	Lúa RVT tươi	7100	100
	Thạnh Trị	Lúa RVT khô	8200	100
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa IR50404 khô	6500	100
	Long Mỹ	Lúa OM 18 khô	6600	0
	Long Mỹ	Lúa RVT khô	8100	100
Tiền Giang	Gò Công	Lúa IR50404 tươi	6000	0
	Gò Công	Lúa IR50404 khô	6400	0

Nguồn: CTV-Agroinfo





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn